

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 6 - 2019

“tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VINH LONG - TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Ngụy Mộng Cẩm**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Lan**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Khôi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc Th**

- *Bị đơn:* Anh **Trần Ngọc T**

Cùng địa chỉ: Số nhà A, ấp T, xã Tr, thành phố V, tỉnh Vinh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2019 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Th trình bày:

Chị và anh T thành hôn có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vinh Long ngày 01/9/2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, chung sống không hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin

được ly hôn. Con chung: Trần Hoàng A, sinh năm 2004 giao cho anh T nuôi, cháu Trần Thanh Tr, sinh năm 2012 chị xin nuôi, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tài sản chung, nợ chung: để tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự nhiều lần đến Tòa án để giải quyết vụ nhưng anh T vắng mặt, do đó không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự.

Tại phiên tòa, chị Th giữ yêu cầu xin ly hôn và các yêu cầu khác như đơn khởi kiện.

Anh T tha thiết xin đoàn tụ, trường hợp ly hôn thì anh muốn được nuôi hai con, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con, nếu giao cháu Tr cho chị Th nuôi anh cũng đồng ý. Tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Ngọc Th xin ly hôn với anh Trần Ngọc T, anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thuộc địa bàn thành phố V giải quyết nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 28,35,39 và 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: chị Th và anh T thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/9/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cương quyết xin ly hôn. Anh T tha thiết xin đoàn tụ. Chị Th xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh T khi có rượu hay đánh đập chị, tình trạng này kéo dài thường xuyên nên vợ chồng không chung sống được, anh T xác định có bạo lực nhưng không thường xuyên, mặc dù đã được Hội đồng xét xử động viên hàn gắn nhưng chị Th vẫn cương quyết xin ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: chị Th và anh T xác định đều có điều kiện kinh tế để nuôi con, xét về tâm lý phát triển của các con đồng thời anh T cũng đồng ý để chị Th nuôi cháu Tr, cũng phù hợp theo nguyện vọng của con nên chấp nhận theo yêu cầu của chị Th là phù hợp theo quy định tại các Điều 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

[3] Án phí sơ thẩm: chị Th chịu 300.000đ án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Th.

Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Ngọc Th được ly hôn với anh Trần Ngọc T.

Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng A, sinh ngày 11/8/2004 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Trần Thanh Tr, sinh ngày 18/01/2012 cho chị Th nuôi dưỡng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi của con nên được thay đổi quyền nuôi con cũng như việc cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên miễn xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Th phải chịu 300.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo lai thu số 0004345 ngày 21/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. Chị Th đã nộp đủ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- UBND xã T, L: 01b
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ